

Phẩm 12: TỐI THẮNG 1

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, qua thời gian, thế gian chuyển rồi, khi thành như thế, chúng sanh phần nhiều được sanh lên cõi trời Quang âm. Khi sanh lên cõi trời ấy, thân tâm họ an vui, dùng niềm hoan hỷ làm thức ăn, tự nhiên có ánh sáng; lại có thần thông, đi trên hư không, có sắc đẹp thù thắng, tuổi thọ dài lâu, sống trong an lạc.

Chư Tỳ-kheo, thời ấy thế gian chuyển hoại; khi nó chuyển hoại, hư không trống rỗng; ở trong cung Phạm, có một chúng sanh trên trời Quang âm phước nghiệp đã hết, từ trời Quang âm xuống, sanh vào trong cung điện Phạm, không do bào thai, bỗng nhiên hóa có. Vị trời Phạm ấy tên là Sa-bà-ba-đế. Vì vậy, có tên này xuất hiện.

Chư Tỳ-kheo, khi đó lại có các chúng sanh khác, phước nghiệp và tuổi thọ hết, từ cõi trời Quang âm bỏ thân rồi, sanh ở nơi đó, thân hình đẹp đẽ, cũng dùng niềm hoan hỷ làm thức ăn, tự nhiên có ánh sáng, có sức thần thông, bay đi trên không, sắc thân tối thắng, tồn tại lâu dài ngay nơi chốn này.

Khi họ sống ở đây như vậy, không có nam nữ, không có tốt xấu, chỉ có chúng sanh và tên chúng sanh, chỉ có tên như vậy.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở thời kỳ ấy, trên đại địa đó, xuất hiện lớp mỡ đất, ngưng đọng lại. Thí như có người nấu sữa xong, trên mặt sữa có một lớp màng mỏng đóng lại, hoặc trên mặt nước có lớp màng mỏng đóng lại, cũng như thế.

Chư Tỳ-kheo, hoặc lại thời kỳ ấy, trên đại địa đó xuất hiện một loại mỡ đất, ngưng đọng lại. Thí như váng sữa tụ lại, rồi thành ra kem có hình sắc, tương mạo như vậy, vị nó giống như mật không có sáp. Bấy giờ các chúng sanh ở nơi ấy, trong đó có chúng sanh có tánh tham, nghĩ như thế này: “Nay ta cũng có thể dùng ngón tay lấy vị này nếm thử để biết đây là vật gì”. Chúng sanh ấy nghĩ như thế rồi, liền dùng ngón tay chọt sâu xuống một lỗ, lấy vị đất kia bỏ vào miệng nếm. Nếm rồi thích ý, cứ nếm như thế qua một lần, hai lần, ba lần, liền sanh tham đắm. Kế đến dùng tay bốc, dần dần dùng

tay hốt, sau lại bốc hốt tùy ý mà ăn. Khi chúng sanh dùng tay bốc hốt ăn, lại có bọn người khác thấy các chúng sanh kia ăn như thế liền bắt chước tranh nhau lấy ăn.

Chư Tỳ-kheo, khi các chúng sanh ấy dùng tay bốc hốt vị đất kia ăn như vậy thì thân hình chúng tự nhiên rít rắm, da dẻ thô dày, thân thể dơ bẩn hắc ám, nhan sắc biến đổi, không còn ánh sáng, cũng chẳng thể bay đi trên hư không. Vì lớp mỡ đất nên thân thông biến mất.

Chư Tỳ-kheo, như trước đã nói, sau cũng như thế. Trong thời kỳ ấy, thế gian trở thành tối tăm. Chư Tỳ-kheo, vì vậy thế gian mới có sự tối tăm lâu dài xuất hiện.

Lại nữa, tại sao ngay thời gian ấy, thế gian tự nhiên xuất hiện mặt trời, mặt trăng? Rồi cũng trong thời ấy xuất hiện tinh tú? Rồi có danh từ ngày đêm, một tháng, nửa tháng, một năm, thời tiết xuất hiện?

Chư Tỳ-kheo, bấy giờ, cung điện mặt trời đẹp đẽ to lớn từ phương Đông xuất hiện, vòng quanh lưng chừng núi chúa Tu-di-lưu, rồi lặn ở phương Tây; lặn ở phương Tây rồi lại mọc ở phương Đông. Bấy giờ chúng sanh thấy cung điện mặt trời to lớn, cùng bảo nhau: “Chư Nhân giả, lại là cung điện mặt trời chiếu sáng, từ phương Đông xuất hiện, rồi vòng phía phải lưng chừng núi chúa Tu-di-lưu, lặn ở phương Tây”. Thấy ba lần như vậy rồi bảo nhau: “Chư Nhân giả, đây là ánh sáng của trời kia lưu hành; ánh sáng của trời ấy lưu hành thế gian vậy”. Vì vậy gọi là “Đây kia, đây kia”. Cho nên có danh tự như thế xuất hiện.



KHỞI THẾ NHÂN BỐN

QUYỂN X

Phẩm 12: TỐI THẮNG 2

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trời to lớn chiếu sáng đó ngang dọc năm mươi một do-tuần, trên dưới, bốn phía chung quanh bằng nhau. Có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, bảy lớp hàng cây Đa-la bao bọc chung quanh, nhiều màu đan xen, dùng để trang nghiêm. Các bờ tường đều do bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, hồng ngọc, xa cừ, mã não... tạo thành. Khắp bốn phía đều có cửa. Tại các cửa đều có lầu gác, đài quan sát canh phòng và các rừng cây, ao hồ, vườn cảnh. Trong vườn đều có các giống cây, các loại lá, các loại hoa và các loại quả, các loại hương thơm; lại có tiếng hót của các loài chim.

Chư Tỳ-kheo, trong cung điện mặt trời to lớn ấy có hai vật dựng lập thành cung điện, vuông như ngôi nhà, trông xa như hình tròn.

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trời to lớn ấy có nhiều vàng trời và pha lê trời, xen kẽ tạo thành; hai phần là vàng trời trong sạch không dơ, không các cấu bẩn, sạch sẽ chói sáng; còn một phần thì dùng pha lê trời tạo thành, sạch sẽ chói sáng, càng mài càng sáng, không có cấu bẩn.

Chư Tỳ-kheo, trong cung điện mặt trời to lớn ấy, có năm thứ gió thổi để chuyển đi. Những gì là năm? Đó là: một trì, hai trụ, ba tùy thuận chuyển, bốn ba-la-ha-ca, năm tướng hành.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, phía trước cung điện mặt trời to lớn kia, đặc biệt có vô lượng chư Thiên đi trước. Khi có vô lượng trăm, vô lượng ngàn, vô lượng trăm ngàn chư Thiên đi trước, tất cả đều luôn được hưởng bước đi an lạc vững chắc, nên có tên là “lao hành”.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong cung điện mặt trời to lớn kia, có xe

đẹp Diêm-phù-đàn xuất hiện. Xe cao mười sáu do-tuần, rộng tám do-tuần. Thiên tử mặt trời và quyến thuộc vào trong xe ấy dùng thú vui năm dục cõi trời, cùng nhau thọ hưởng trọn vẹn, vui vẻ rồi đi.

Chư Tỳ-kheo, số tuổi thọ mạng của Thiên tử mặt trời là tròn năm trăm năm, con cháu truyền nhau để cai trị. Cung điện ấy tồn tại tròn một kiếp.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong các bộ phận của Thiên tử mặt trời ánh sáng phát ra chiếu sáng xe Diêm-phù-đàn. Rồi ánh sáng trong xe Diêm-phù-đàn ấy phát ra chiếu sáng cung điện mặt trời to lớn kia. Ánh sáng từ cung điện mặt trời to lớn kia liên tục phát ra chiếu sáng bốn châu lớn và thế gian.

Chư Tỳ-kheo, Thiên tử mặt trời có đầy đủ cả ngàn ánh sáng; năm trăm ánh sáng chiếu một bên để đi, còn năm trăm ánh sáng chiếu xuống.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà cung điện to lớn đẹp đẽ của Thiên tử mặt trời chiếu bốn châu lớn và các thế giới?

Chư Tỳ-kheo, có một hạng người chuyên hành bố thí; trong khi bố thí, họ bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn và kẻ bần cùng cô độc từ xa đến xin như là đồ ăn uống, xe cộ, y phục, tràng hoa, anh lạc, hương xoa, giường, nệm, phòng, nhà, đèn, dầu... nói chung là những vật để nuôi sống thân mạng. Khi bố thí, họ bố thí nhanh chóng, chẳng bố thí vì dua nịnh; hoặc lại cúng dường cho các vị tiên trì giới, người hành thiện pháp đầy đủ công đức; phụng sự đủ thứ. Do nhân duyên đó, thâm tâm họ hưởng vô lượng các thứ an lạc. Thí như chốn rừng núi hoang vu vắng vẻ, hoặc nơi sa mạc mênh mông mà có ao nước; nước ao mát lạnh, trong sạch ngon ngọt. Khi ấy có một đàn ông, đi xa mệt mỏi, nóng bức khát nước, từ nhiều ngày qua chẳng ăn uống gì, đến chỗ cao ấy, uống nước, tắm rửa, dứt trừ tất cả sự khát và nóng bức. Ra khỏi ao, thâm tâm sáng khoái, hưởng vô lượng niềm hoan hỷ khoái lạc. Cũng như thế, khi người kia bố thí, vì tâm thanh tịnh nên khi thân hoại mạng chung sanh vào trong cung điện của Thiên tử mặt trời. Họ đã sanh vào trong đó rồi, được quả báo cung điện phi hành nhanh chóng vừa ý như thế. Do nhân duyên ấy cung điện mặt trời to lớn chiếu sáng bốn châu lớn và các thế giới khác.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng người đoạn trừ việc sát sanh, không trộm cắp của người khác, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, thân không phóng dật, cúng dường các vị tiên, hiền trì giới, đầy

đủ công đức, gần gũi người thuần hậu ngay thẳng thực hành pháp lành... *nói đủ như trên*. Khi thân hoại mạng chung, họ theo ý muốn sanh vào cung điện mặt trời; ở nơi ấy, sẽ thọ quả báo nhanh chóng. Vì vậy gọi đó là con đường của các thiện nghiệp. Do nhân duyên ấy, cung điện mặt trời chiếu bốn châu lớn và thế giới khác.

Lại có một hạng người tu không sát sanh... *cho đến* chánh kiến, họ từng cúng dường các vị tiên trì giới, đầy đủ công đức, người làm lành ngay thẳng thuần hậu; từng gặp những nhân duyên thanh tịnh ấy, cũng sẽ sanh vào cung điện mặt trời, thọ quả báo nhanh chóng. Do nhân duyên đó, cung điện mặt trời chiếu sáng bốn châu lớn... *nói đủ như trên*.

Chư Tỳ-kheo, sáu mươi sát-na là một la-bà, ba mươi la-bà là một mâu-hư-đa. Cung điện mặt trời sáu tháng đi về phương Bắc, mỗi ngày đi được sáu câu-lô-xá, chưa từng xa rời quỹ đạo mặt trời dù cho trong khoảng một sát-na, một la-bà hay một mâu-hư-đa; sáu tháng đi về phương Nam, một ngày cũng đi được sáu câu-lô-xá, không lệch quỹ đạo mặt trời.

Chư Tỳ-kheo, thời gian sáu tháng mà cung điện mặt trời di chuyển, thì vào ngày mười lăm cung điện mặt trăng cũng di chuyển như vậy.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà trong đó phát sanh nóng bức?

Chư Tỳ-kheo, trong sáu tháng cung điện mặt trời di chuyển về hướng Bắc, trong một ngày đi được sáu câu-lô-xá, chẳng từng rời khỏi quỹ đạo mặt trời. Nhưng trong đó, có mười nhân duyên phát sanh nóng bức. Những gì là mười?

Chư Tỳ-kheo, ngoài núi chúa Tu-di-lưu, kế đến có núi tên là Khư-đề-la-ca, cao rộng bằng nhau, bốn vạn hai ngàn do-tuần, nhiều màu đẹp đẽ, do bảy báu tạo thành. Ở khoảng giữa có ánh sáng của cung điện mặt trời to lớn chiếu sáng chạm vào núi ấy phát sanh sức nóng cho nên vào thời gian ấy có sự nóng bức. Đây là nhân duyên thứ nhất phát sinh nóng bức.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ngoài núi Khư-đề-la-ca, tiếp theo có núi tên là Y-sa-đà-la, cao rộng bằng nhau hai vạn một ngàn do-tuần. Ở khoảng giữa có ánh sáng của cung điện mặt trời to lớn chiếu sáng, chạm vào núi ấy. Đây là nhân duyên nóng bức thứ hai.

Kế đến là núi Do-càn-đà, cao rộng một vạn hai ngàn do-tuần... Đó là nhân duyên thứ ba.

Tiếp theo là núi Thiện hiện, cao rộng sáu ngàn do-tuần... Đó là nhân duyên thứ tư.

Tiếp đến là núi Mã phiến đầu, cao rộng ba ngàn do-tuần... Đó là nhân duyên thứ năm.

Kế đến là núi Vi-dân-đà-la, cao rộng một ngàn hai trăm do-tuần... Đó là nhân duyên thứ sáu.

Tiếp theo là núi Tỳ-na-da-ca, cao rộng sáu trăm do-tuần... Đó là nhân duyên thứ bảy.

Kế đó là núi Luân viên, cao rộng ba trăm do-tuần... Đó là nhân duyên thứ tám.

Kế đến, từ đại địa này trở lên hư không, cao một vạn do-tuần. Ở đó, có các cung điện của Dạ-xoa, do pha lê tạo thành... Đây là nhân duyên thứ chín.

Tiếp theo là trong bốn châu lớn và trong tám vạn châu nhỏ, các núi lớn khác, núi chúa Tu-di-lưu... Đó là nhân duyên thứ mười. Tất cả đều đầy đủ như đã nói ở núi Khư-đề-la-ca.

Đây là mười nhân duyên nóng bức của cung điện mặt trời trong sáu tháng đi về hướng Bắc.

Lại nữa, trong đó, do nhân duyên gì mà có sự lạnh lẽo?

Chư Tỳ-kheo, sau sáu tháng rồi, cung điện mặt trời to lớn đi về hướng Nam. Ở đây có mười hai nhân duyên nên sanh ra lạnh. Những gì là mười hai?

Chư Tỳ-kheo, khoảng giữa hai ngọn núi Tu-di-lưu và Khư-đề-la-ca là biển tu di lưu rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, bao la vô cùng; có các thứ hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng ở khắp mọi nơi, có mùi hương rất thơm. Ở trong đó, có ánh sáng của cung điện mặt trời to lớn chiếu đến xúc chạm. Đây là nhân duyên thứ nhất của sự lạnh lẽo. Cứ lần lượt như thế, núi Y-sa-đà là nhân duyên thứ hai; núi Do-càn-đà là nhân duyên thứ ba; núi Thiện hiện là nhân duyên thứ tư; núi Mã phiến đầu là nhân duyên thứ năm; núi Vi-dân-đà-la là nhân duyên thứ sáu; núi Tỳ-na-da-ca là nhân duyên thứ bảy; núi Luân viên là nhân duyên thứ tám. Các loại hoa ở trong đó... đầy đủ theo thứ lớp như đã nói đủ ở trong núi Khư-đề-la-ca.

Lại nữa, trong Diêm-phù-đề, nơi có các dòng sông chảy, có ánh sáng của cung điện mặt trời to lớn chiếu đến xúc chạm nên có sự lạnh lẽo... *nói lược cho đến*... Đó là nhân duyên thứ chín của sự lạnh lẽo.

Lại nữa, như trong châu Diêm-phù có các dòng sông chảy, trong châu Cù-đa-ni có các dòng sông chảy nhiều gấp bội, ánh sáng của cung điện mặt trời to lớn chiếu đến xúc chạm. Đây là nhân duyên thứ mười của sự lạnh lẽo.

Lại nữa, như trong châu Cù-đa-ni, có các dòng sông chảy, trong châu Phát-bà-đề, cũng có các dòng sông chảy nhiều hơn gấp bội... Đây là nhân duyên thứ mười một của sự lạnh lẽo.

Lại nữa, như trong châu Phát-bà-đề có các dòng sông chảy, trong châu Uất-đa-la-cứu-lưu có các dòng sông chảy nhiều gấp bội. Ánh sáng của cung điện mặt trời chiếu vào xúc chạm. Đây là nhân duyên thứ mười hai của sự lạnh lẽo.

Đây là mười hai nhân duyên.

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trời to lớn, sáu tháng đi về hướng Nam, mỗi ngày đi được sáu câu-lô-xá, chẳng rời xa quỹ đạo; trong đó, có mười hai nhân duyên này, nên lạnh lẽo.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà về mùa đông đêm dài ngày ngắn?

Chư Tỳ-kheo, qua sáu tháng rồi, mặt trời đi về hướng Nam, mỗi ngày đi được sáu câu-lô-xá, cũng chẳng sai lệch. Nhưng ở vào thời điểm ấy, mặt trời ở tại mé Nam của châu Diêm-phù, nơi mà địa hình nhỏ hẹp, nên mặt trời qua nhanh. Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên này mà về mùa đông, ngày ngắn đêm dài.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà mùa xuân, mùa hạ, ngày dài, đêm ngắn?

Chư Tỳ-kheo, qua sáu tháng rồi, cung điện mặt trời đi về hướng Bắc, mỗi ngày đi được sáu câu-lô-xá, cũng chẳng sai lệch với quỹ đạo thường đi. Nhưng vào thời điểm ấy, đi ngay giữa cõi Diêm-phù, địa hình nơi đây rộng nên đi lâu. Vì vậy nên ngày dài.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên ấy, mùa xuân, mùa hạ ngày dài, đêm ngắn.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, nếu ở châu Diêm-phù-đề mặt trời giữa ngày thì ở châu Phát-bà-đề mặt trời lặn; ở châu Cù-đa-ni, mặt trời mọc thì ở châu Uất-đa-la-cứu-lưu là nửa đêm. Nếu châu Cù-đa-ni giữa trưa, thì ở châu Diêm-phù-đề mặt trời lặn. Ở châu Uất-đa-la-cứu-lưu mặt trời mọc thì ở châu Phát-bà-đề nửa đêm. Nếu ở châu Uất-đa-la-cứu-lưu giữa trưa thì ở châu Cù-đa-ni mặt trời lặn. Ở châu Phát-bà-đề mặt trời mọc thì ở châu Diêm-phù-đề nửa đêm. Nếu ở châu Phát-bà-đề giữa

trưa thì ở châu Uất-đa-la-cứu-lưu mặt trời lặn. Ở châu Diêm-phù-đề mặt trời mọc thì ở châu Cù-đa-ni nửa đêm.

Chư Tỳ-kheo, người châu Diêm-phù-đề cho là phương Tây thì người châu Cù-đa-ni cho là phương Đông. Người châu Cù-đa-ni cho là phương Tây thì người châu Uất-đa-la-cứu-lưu cho là phương Đông. Người châu Uất-đa-la-cứu-lưu cho là phương Tây thì người châu Phất-bà-đề cho là phương Đông. Người châu Phất-bà-đề cho là phương Tây thì người châu Diêm-phù-đề cho là phương Đông. Hai phương Nam, Bắc cũng giống như thế.

Tối đây, Phật nói kệ:

*Chuyển trụ và chuyển hoại
Trời hiện và mỏng che
Mười hai lớp gió thổi
Ở trước, chư Thiên đi
Lầu gác và gió thổi
Ánh sáng của thân chiếu
Nghịệp bố thí trì giới
Quán sát-na, la bà
Nói nhiệt có mười duyên
Nói lạnh có mười hai
Ngày đêm và giữa trưa
Nói Đông, Tây bốn hướng.*

Chư Tỳ-kheo, cung điện rất lớn của Thiên tử mặt trăng cao rộng bằng nhau bốn mươi chín do-tuần, chung quanh, trên dưới có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới chuông; lại có bảy hàng cây Đa-la bao bọc chung quanh, nhiều màu đẹp đẽ. Các bờ tường ấy đều dùng bảy báu như vàng, bạc..., mã não tạo thành. Các cửa ở bốn phía đều có lầu gác, trang trí đủ loại... nói đủ như cung điện mặt trời ở trên... *cho đến* các loài chim đều ca hát.

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trăng, dùng toàn vàng bạc trời, lưu ly trời màu xanh để trang trí xen kẽ; hai phần bạc, trong sạch không cấu bẩn, không có các cặn dơ, thể của nó trong suốt, rất sáng; một phần là lưu ly trời màu xanh, cũng trong sạch, trong ngoài trong suốt, ánh sáng chói xa.

Chư Tỳ-kheo, cung điện rất đẹp của Thiên tử mặt trăng có năm thứ gió giữ gìn cho sự vận hành. Những gì là năm? Một là trì, hai là trụ,

ba là thuận, bốn là nhiếp, năm là hành. Vì được năm loại nhân duyên này giữ gìn nên cung điện mặt trăng nương hư không mà đi.

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trăng lại có vô lượng cung điện chư Thiên đi ở trước, vô lượng trăm ngàn vạn chư Thiên đi ở trước. Khi đi, họ hưởng thụ vô lượng các thứ khoái lạc. Số chư Thiên đó đều có tên gọi.

Chư Tỳ-kheo, trong cung điện to lớn của Thiên tử mặt trăng, lại đặc biệt có xe lưu ly xanh; xe ấy cao mười sáu do-tuần, rộng tám do-tuần. Thiên tử mặt trăng và các Thiên nữ vào trong xe, dùng các thú vui năm dục cùng nhau thọ lạc, vui vẻ thoả thích, tùy ý mà đi.

Chư Tỳ-kheo, số tuổi thọ cõi trời của Thiên tử mặt trăng là năm trăm tuổi, con cháu nối tiếp đều cai trị ở đó. Nhưng cung điện đó chỉ tồn tại một kiếp.

Chư Tỳ-kheo, ánh sáng trong các bộ phận thân thể của Thiên tử mặt trăng phát ra liền chiếu sáng xe lưu ly xanh kia; ánh sáng của xe ấy chiếu sáng cung điện mặt trăng to lớn; ánh sáng cung điện mặt trăng chiếu sáng bốn châu lớn.

Chư Tỳ-kheo, Thiên tử mặt trăng có năm trăm luồng ánh sáng chiếu xuống, có năm trăm luồng ánh sáng chiếu một bên để đi. Vì vậy gọi là mặt trăng ngàn ánh sáng chiếu, cũng gọi là ánh sáng mát lạnh.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên gì cung điện mặt trăng to lớn chiếu sáng bốn châu lớn? Do trong đời quá khứ bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, kẻ bần cùng cô độc từ xa đến xin, như là đồ ăn thức uống, xe cộ, y phục, tràng hoa, hương thơm, giường, chiếu, phòng nhà, các thứ giúp cho sự sống... Khi bố thí, kịp thời nhanh chóng, không có lòng dua nịnh; hoặc lại cúng dường các tiên tri giới, người đầy đủ công đức, ngay thẳng, thuần thiện, do nhân duyên ấy thọ hưởng vô lượng các loại khoái lạc về thân tâm. Thí như chốn rừng núi vắng vẻ, đồng trống, đầm hoang, sa mạc, có một ao nước mát mẻ trong đẹp, không có cáu bẩn. Khi ấy có người đi đường xa mệt mỏi, đói khát nóng bức, vào trong ao kia, tắm rửa uống nước, hết tất cả khổ, cảm thấy sung sướng vô cùng. Cũng giống như thế, do nhân duyên đó, sanh trong cung điện của Thiên tử mặt trăng, hưởng quả báo vui sướng.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng người từ bỏ sát sanh... *cho đến* từ bỏ uống rượu và phóng dật, cúng dường phụng sự các tiên nhân... cũng sanh trong cung điện mặt trăng ấy, chiếu sáng bốn châu.

Lại có người từ bỏ sát sanh... *cho đến* có chánh kiến nên nhanh chóng được sanh lên cung điện đi trên không. Đây gọi là những con đường của thiện nghiệp.

Lại do nhân duyên gì mà cung điện mặt trăng hiện ra dần dần? Có ba nhân duyên. Những gì là ba? Một là xuất hiện không đúng hướng; hai là thân chư Thiên màu xanh, hình mang Anh lạc, tất cả đều xanh, thường che khuất cung điện trong nửa tháng. Vì che khuất nên vào thời gian đó, hình mặt trăng dần dần xuất hiện; ba là từ trong cung điện mặt trời to lớn kia, đặc biệt có sáu mươi luồng ánh sáng xuất hiện rồi che khuất vầng trăng kia. Vì vậy, (mặt trăng) dần dần xuất hiện.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà cung điện mặt trăng tròn đầy, hiện rõ như vậy?

Chư Tỳ-kheo, về điều này có ba nhân duyên nên khiến như thế. Một là lúc ấy cung điện mặt trăng to lớn, xuất hiện đúng hướng. Vì vậy mặt trăng hiện ra tròn đầy.

Lại nữa, chư Thiên màu xanh, y phục, Anh lạc, tất cả đều xanh, thường trong nửa tháng che khuất cung điện mặt trăng. Nhưng cung điện mặt trăng, vào thời kỳ trai nhật, ngày mười lăm, ánh sáng tròn đầy, chiếu soi vằng vặc. Thí như có nhiều các thứ dầu mỡ đổ vào ngọn đuốc lớn đang cháy thì tất cả các loại đèn khác đều bị lu mờ. Cũng như vậy, cung điện mặt trăng to lớn, vào ngày mười lăm đều luôn luôn như thế.

Lại nữa, sáu mươi luồng ánh sáng của cung điện mặt trời xuất hiện rồi che vầng trăng mát mẽ kia. Nhưng cung điện mặt trăng, vào kỳ trai nhật, ngày mười lăm, tròn đầy, ở tất cả nơi chốn đều ra khỏi sự che khuất. Ánh sáng mặt trời khi đó, không thể ngăn che được.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà cung điện mặt trăng vào ngày thứ mười lăm của kỳ trăng tối, hoàn toàn không hiện?

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trăng, vào ngày thứ mười lăm của kỳ trăng tối đi gần cung điện mặt trời, vì bị ánh sáng mặt trời che khuất nên hoàn toàn không thấy.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà đại cung điện mặt trăng, được gọi là mặt trăng?

Chư Tỳ-kheo, cung điện mặt trăng vào ngày thứ nhất của kỳ trăng tối trở đi vì màu sắc, ánh sáng, oai đức khiếm khuyết mà giảm dần, vì nhân duyên ấy nên được gọi là mặt trăng.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà trong cung điện mặt trăng có hình ảnh?

Chư Tỳ-kheo, có cây Diêm-phù, nhân đó nên gọi là châu Diêm-phù. Hình ảnh của nó hiện ra trong ánh sáng của vầng trăng mát mẽ. Do nhân duyên này mà có hình ảnh hiện ra.

Lại do nhân duyên gì mà có các dòng sông chảy ở thế gian?

Chư Tỳ-kheo, vì có mặt trời nên có nhiệt; vì có nhiệt nên có nã; vì có nã nên có thiêu đốt; vì có thiêu đốt nên có ẩm thấp; vì có ẩm thấp nên trong các núi có dòng nước chảy ra.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên này nên thế gian có các dòng sông.

Lại do nhân duyên gì mà có năm loại hạt giống xuất hiện ở thế gian?

Chư Tỳ-kheo, hoặc ở phương Đông, có thế giới chuyển thành rồi hoại, hoại rồi thành, hoặc thành rồi trụ; phương Nam, Tây, Bắc thành, hoại và trụ cũng giống như thế. Bảy giờ có ngọn gió lớn A-na-tỳ-la ở thế giới khác, chỗ đã chuyển thành và trụ, thổi năm loại hạt giống rải vào thế giới này, rải rồi rải nữa, cho đến rải khắp, đó là hạt căn, hạt hành, hạt tiết, hạt hiệp, hạt tử. Đây là năm loại hạt.

Chư Tỳ-kheo, đại thọ Diêm-phù có quả giống như cái hộc lường Ma-ni của nước Ma-già-đà. Quả ấy hái xuống, mở nó chảy ra, màu như sữa, vị ngọt như mật.

Chư Tỳ-kheo, quả cây Diêm-phù có năm phần phát sanh lợi ích, đó là Đông, Nam, Tây, trên, dưới. Phần phương Đông thì các Càn-thát-bà ăn; phần phương Nam thì có nhân dân trong bảy tụ lạc lớn ăn: một là Bất chánh khiếu, hai là Khiếu, ba là Bất chánh thể, bốn là Hiền, năm là Thiện hiền, sáu là Lao, bảy là Thắng. Trong bảy loại tụ lạc lớn đó, có bảy ngọn núi đen: một là Thiên sương, hai là Nhất bát, ba là Tiểu cước, bốn là Hà phát, năm là Bách thiên đầu, sáu là Năng thắng, bảy là Tối thắng. Trong bảy ngọn núi ấy có bảy cái hang của bảy phạm thiên: một là Thiện nhĩn, hai là Thiện hiền, ba là Tiểu, bốn là Bách thiên đầu, năm là Lãn vật trì, sáu là Hắc nhập, bảy là Tăng trưởng thời. Trong phần phía Tây thì Kim sí điểu ăn; phần trên thì các Dạ-xoa hư không ăn; phần dưới trong biển thì các trùng ăn.

Đến đây, có bài kệ tụng:

Đầu nói mửa nhiều ít

Thị hiện trong cung điện

www.daitangkinh.org

*Hai việc có gió nhiều
Ở trước, các trời đi
Xe cộ và thọ mạng
Ánh sáng thân thể chiếu
Nghịệp bố thí trì giới.
Vàng trắng đầy và khắp
Ánh trăng lại không hiện
Có bóng do nhân gì
Các sông, các hạt giống
Cây Diêm-phù sau cùng.*